

Số: *M* /2020/NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 22 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 32/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Quy hoạch giao thông vận tải đường bộ thành phố Hải Phòng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 16**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 ngày 6 tháng 2016;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 ngày 6 tháng 2020;
Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;
Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;
Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;*

Xét tờ Trình số 207/TTr-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 32/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Quy hoạch giao thông vận tải đường bộ thành phố Hải Phòng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Đô thị Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 32/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Quy hoạch giao thông vận tải đường bộ thành phố Hải Phòng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 như sau:



1. Bổ sung điểm a như sau:

- Đường đối ngoại và tuyến kết nối chính

Giải đoạn đến năm 2030: Bổ sung tuyến đường từ huyện Vĩnh Bảo nối thành phố Thái Bình (qua cầu Nghìn mới).

2. Bổ sung điểm b như sau:

- Quy hoạch các cầu đường bộ lớn

Bổ sung cầu lớn vượt sông Đá Bạch: 01 cầu

Bổ sung cầu lớn vượt sông Cấm: 01 cầu

3. Bổ sung điểm c như sau:

- Nút giao trên các tuyến cao tốc, quốc lộ:

Bổ sung 02 nút giao khác mức: quốc lộ 5, khu vực Khu công nghiệp Nomura; quốc lộ 10 khu vực Khu công nghiệp Tràng Duệ).

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố theo qui định.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua ngày 22 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH, Chính phủ;
- Các VP: Quốc hội, CP;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp
- Vụ Pháp chế - Bộ GTVT;
- TT TU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn đại biểu QH TP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các ban HĐND TP;
- Đại biểu HĐND TP khóa XV;
- Các VP: TU, HĐND, ĐBQH, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- Các quận ủy, huyện ủy;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện;
- CVP, các PCVP HĐND TP;
- Báo HP, Đài PT&TH HP;
- Công báo TP, Cổng TTĐTTP (đề đăng);
- Các CV VP HĐND TP;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Lê Văn Thành

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH BỔ SUNG
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2020/NQ-HĐND
ngày /12/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố)

PHỤ LỤC 1 - QUY MÔ CÁC TUYẾN CAO TỐC, QUỐC LỘ, TUYẾN ĐỐI NGOẠI

TT	Tuyến đường bộ	Quy mô kỹ thuật	Dài (km)	Giai đoạn xây dựng
III	Đường đối ngoại và kết nối chính			
6	Tuyến đường từ huyện Vĩnh Bảo nối thành phố Thái Bình (qua cầu Nghìn mới)	Cấp II, 4 làn	2,5	2021-2030

PHỤ LỤC 5 - VỊ TRÍ, QUY MÔ DỰ KIẾN CÁC CẦU LỚN, HÀM ĐƯỜNG BỘ

TT	Tên cầu	Tên Sông	Tuyến đường	Dài (m)	Rộng cầu (m)	Giai đoạn xây dựng
II	Cầu, hầm trong khu vực đô thị trung tâm vượt sông Cấm					
8	Cầu Máy Chai	Sông Cấm		2.200m	17,5	2021-2025
IV	Cầu lớn vượt sông ở phía Bắc thành phố					
4	Cầu Bến Rừng	Đá Bạch		2.100	21,5	2021-2025

PHỤ LỤC 6 - CÁC NÚT GIAO CẮT QUY HOẠCH

Nút giao trên các tuyến cao tốc và quốc lộ

TT	Tuyến	Vị trí các nút giao khác mức quy hoạch	Số lượng
3	Quốc lộ 5	Nút giao khu vực khu công nghiệp Nomura, QL5-Đường vành đai 1 - đường Hùng Vương	1
4	Quốc lộ 10	Nút giao khu công nghiệp Tràng Duệ	1

